

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN  
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT  
QUẬN BÌNH THẠNH

Số 6 Phan Đăng Lưu, Phường 14,  
quận Bình Thạnh, TP.HCM

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ  
CĂN CƯỚC ĐIỆN TỬ

Trích Luật Căn cước được Quốc hội thông qua  
tại kỳ họp khóa XV ngày 27/11/2023,  
có hiệu lực thi hành từ 01/7/2024



**I. CĂN CƯỚC ĐIỆN TỬ:** Là căn cước của công dân Việt Nam được thể hiện thông qua tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập. (Khoản 17 Điều 3 Luật Căn cước)

**II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CĂN CƯỚC ĐIỆN TỬ** (Điều 31 Luật Căn cước)

1. Mỗi công dân Việt Nam được cấp 01 căn cước điện tử.

2. Căn cước điện tử có danh tính điện tử và các thông tin:

a) Thông tin nơi sinh; nơi đăng ký khai sinh; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Nhóm máu; Số chứng minh nhân dân 09 số; Ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp, thời hạn sử dụng của thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân 12 số đã được cấp; Họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân, số chứng minh nhân dân 09 số, quốc tịch của cha, mẹ, vợ, chồng, con, người đại diện hợp pháp, người được đại diện; Nơi thường trú Nơi tạm trú; Nơi ở hiện tại; Số thuê bao di động, địa chỉ thư điện tử (quy định từ khoản 6 đến khoản 18 và khoản 25 Điều 9 Luật Căn cước) và thông tin nhân dạng; nghề nghiệp, trừ lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Cơ yếu (quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 15 của Luật Căn cước)

b) Thông tin được tích hợp vào thẻ căn cước gồm thông tin thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn hoặc giấy tờ khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định, trừ thông tin trên giấy tờ do Bộ Quốc phòng cấp (quy định tại khoản 2 Điều 22 của Luật Căn cước) được tích hợp theo đề nghị của

công dân và phải được xác thực thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

3. Căn cước điện tử sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác theo nhu cầu của công dân.

4. Thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an có thẩm quyền cấp căn cước điện tử.

**III. GIÁ TRỊ SỬ DỤNG CỦA CĂN CƯỚC ĐIỆN TỬ** (Điều 33 Luật Căn cước)

1. Căn cước điện tử có giá trị chứng minh về căn cước và thông tin khác đã được tích hợp vào căn cước điện tử của người được cấp căn cước điện tử để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác theo nhu cầu của công dân.

2. Trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, thực hiện các giao dịch và hoạt động khác, nếu phát hiện có sự khác nhau giữa thông tin in trên thẻ căn cước hoặc thông tin lưu trữ trong bộ phận lưu trữ được mã hóa của thẻ căn cước với thông tin trong căn cước điện tử thì cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin trong căn cước điện tử.

## **IV. KHÓA, MỞ KHÓA CẢN CƯỚC ĐIỆN TỬ** (Điều 34 Luật Căn cước)

1. Căn cước điện tử bị khóa trong các trường hợp

a) Khi người được cấp căn cước điện tử yêu cầu khóa.

b) Khi người được cấp căn cước điện tử vi phạm thỏa thuận sử dụng ứng dụng định danh quốc gia.

c) Khi người được cấp căn cước điện tử bị thu hồi, bị giữ thẻ căn cước.

d) Khi người được cấp căn cước điện tử chết.

đ) Khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

2. Căn cước điện tử được mở khóa trong các trường hợp:

a) Khi người được cấp căn cước điện tử quy định tại điểm a khoản 1 Điều này yêu cầu mở khóa.

b) Khi người được cấp căn cước điện tử quy định tại điểm b khoản 1 Điều này đã khắc phục những vi phạm thỏa thuận sử dụng ứng dụng định danh quốc gia.

c) Khi người được cấp căn cước điện tử quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được trả lại thẻ căn cước.

d) Khi cơ quan tiến hành tố tụng hoặc cơ quan khác có thẩm quyền quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này yêu cầu mở khóa.

3. Khi khóa căn cước điện tử đối với trường hợp: khi người được cấp căn cước điện tử yêu cầu khóa; Khi người được cấp căn cước điện tử vi phạm thỏa thuận sử dụng ứng dụng định danh quốc gia; Khi người được cấp căn cước điện tử bị thu hồi, bị giữ thẻ căn cước; Khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hoặc cơ quan khác có thẩm quyền (quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 34 Luật Căn cước), cơ quan quản lý căn cước phải thông báo ngay cho người bị khóa căn cước điện tử.

4. Thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an có thẩm quyền khóa, mở khóa căn cước điện tử.

## **V. KẾT NỐI, CHIA SẺ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG THÔNG TIN TRONG HỆ THỐNG ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ** (Điều 32 Luật Căn cước)

1. Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cung cấp dịch vụ công kết

nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử để khai thác thông tin của chủ thể danh tính điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường điện tử và các hoạt động quản lý nhà nước khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao qua nền tảng định danh và xác thực điện tử.

2. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cung cấp dịch vụ công khai thác thông tin trong hệ thống định danh và xác thực điện tử qua ứng dụng định danh quốc gia, trang thông tin định danh điện tử, thẻ căn cước bằng thiết bị, phần mềm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Chủ thể danh tính điện tử khai thác, chia sẻ thông tin danh tính điện tử và thông tin khác của mình đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử với tổ chức, cá nhân khác qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

**THÁNG 3 NĂM 2024**